

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-ST

Ngày: 29 - 5 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

2. Ông Huỳnh Bình.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tất B - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thúy V, T gọi khác: không; sinh năm 2000, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: 30/1 tổ D, khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1972 và bà Hồ Ngọc T2, sinh năm 1979; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2024 đến ngày 16/02/2024. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo “có mặt”.

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị Cẩm T3, sinh năm 2006;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp: chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Hùng C1, sinh năm 1978 và anh Nguyễn Trường H, sinh năm 2006;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

+ Anh Lê Anh T4, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thúy V và chị Huỳnh Thị Cẩm T3, sinh năm 2006, thường trú tại xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang cùng thuê ở chung phòng trọ số 3 dãy nhà trọ của bà Chu Thị Hoa L, sinh năm 1977 thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Vy muốn có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T3 đem cầm cố lấy tiền. Khoảng 08 giờ ngày 07/02/2024, V nói dối với chị T3 cho V mượn điện thoại và xe mô tô để đi thành phố B chụp hình với bạn. Chị T3 tin tưởng nên giao điện thoại Iphone 11 promax 256GB và nói mật khẩu mở điện thoại cho V biết, đồng thời giao xe mô tô Honda Vision biển số 94D1-28312 cùng chìa khóa cho V. Khoảng 09 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô 94D1 - 28312 đến Tiệm cầm đồ Toàn H tại địa chỉ ấp A, xã T, huyện V mở điện thoại iphone 11 promax và thoát tài khoản icloud của T3 rồi vào gặp anh Nguyễn Hùng C1, sinh năm 1978, là quản lý tiệm cầm đồ Toàn H1 2 giao dịch cầm cố điện thoại. Sau khi thỏa thuận, anh C1 đồng ý cầm điện thoại với giá 4.000.000 đồng. Anh T5 chuyển số tiền này vào tài khoản số 6701554939 mở tại Ngân hàng B1 đứng tên Nguyễn Ngọc Thúy V1. Sau đó V1 nạp tiền vào tài khoản game cho người tên T6 để trả nợ do V1 vay trước đó rồi lên thành phố B chơi.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, V1 nhận tin nhắn từ T6 yêu cầu V1 trả tiền thông qua hình thức nạp thêm tiền vào game, V1 đến Tiệm cầm đồ Toàn H1 2 gặp anh Nguyễn Trường H, sinh năm 2006 (con của anh C1) trao đổi cầm cố xe mô tô biển số 94D1-28312 để lấy lại điện thoại iphone 11 promax 256GB đã cầm cố trước đó. Anh H đồng ý nhận xe mô tô và giao V1 điện thoại iphone 11 promax 256GB. V1 mang điện thoại đến tiệm C2 thuộc ấp E, xã T, huyện V gặp anh Lê Anh T4, sinh năm 1994 cầm cố với giá 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, V1 dùng 700.000 đồng chuộc điện thoại Iphone 7plus của V1 đã cầm trước đó và dùng điện thoại Iphone 7Plus vào tài khoản của V2 số 6701554939 trong hệ thống Internetbanking mở tại Ngân hàng B1 chuyển số tiền 4.300.000 đồng vào tài khoản game cho T6.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Thúy V quay về phòng trọ nói với chị Huỳnh Thị Cẩm T3 đã cầm cố tài sản lấy tiền chơi game, chị T3 trình báo Công an xã T về hành vi của V. Đến 19 giờ cùng ngày, V đến Công an xã T đầu thú, Công an xã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tang vật, tài sản thu giữ: xe mô tô Honda Vision biển số 94D1-28312; 01 điện thoại iphone 11Promax 256 GB.

+ Kết quả xác minh xác định: xe mô tô Honda Vision biển số 94D1-28312 là tài sản của vợ chồng anh Đỗ Phúc H2, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1983, ngụ tại khóm A, thị trấn L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Anh H2, chị L1 cho chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985 mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 07/02/2024 chị C giao xe cho con là Huỳnh Thị Cẩm T3 quản lý.

+ Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V xác định xe mô tô Honda Vision biển số 94D1-28312 trị giá 10.000.000 đồng; 01 điện thoại iphone 11 promax 256 GB trị giá 9.000.000 đồng. Bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận của hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 82/CT-VKSVC ngày 03/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy Vy về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù;

+ Xử lý vật chứng đề nghị: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả xe mô tô Vision biển số 94D1-283.12 cho chị Nguyễn Thị C; 01 điện thoại iphone 11 promax 256 GB cho chị Huỳnh Thị Cẩm T3.

+ Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Hùng C1 và anh Lê Anh T4 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thúy V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng hình sự:

Các quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tổ tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thúy V đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/02/2024, tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Thúy V dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 điện thoại iphone 11 promax 256GB và xe mô tô Honda Vision biển số 94D1 - 28312 của chị Huỳnh Thị Cẩm T3 đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 19.000.000đ (mười chín triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thúy V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về dân sự:

Bị hại chị Huỳnh Thị Cẩm T3 và chị Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hùng C1 đã nhận lại 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền cầm cố xe mô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Tuấn A đã nhận lại 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền cầm cố điện thoại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Vision biển số 94D1-283.12 của chị Nguyễn Thị C và 01 điện thoại iphone 11 promax 256 GB của chị Huỳnh Thị Cẩm T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả cho chủ sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải thi hành án. Được trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 07/02/2024 đến ngày 16/02/2024

- *Về xử lý vật chứng*: Không xem xét giải quyết.
- *Về trách nhiệm dân sự*: Không xem xét giải quyết.
- *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định;

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA. huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại